

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Lê Thị Toan
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 696/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày ngày 29 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Thu G, sinh năm 1986. Địa chỉ: đường Ph, Tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1986. Địa chỉ: đường Ch, Tổ xx, phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2022, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Thu G trình bày:

Chị Hoàng Thị Thu G và anh Nguyễn Thành Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 26 tháng 5 năm 2006.

Sau khi kết hôn, chị Hoàng Thị Thu G và anh Nguyễn Thành Tr chuyển về sinh sống cùng với gia đình của anh Tr tại đường Ch, Tổ xx, phường Ph, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống đến nay, chị Hoàng Thị Thu G và anh Nguyễn Thành Tr có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ph1 và cháu Nguyễn Hoàng Ph2, sinh cùng ngày 27/8/2006. Trong cuộc sống chung vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn đến năm 2017 thì trở nên trầm trọng nên vợ chồng không còn chung sống cho tới nay. Trong thời gian này, chị G và các con chuyển về sinh sống tại nhà cha mẹ của chị G, địa chỉ: đường Ph, Tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thời gian vợ chồng không chung sống, anh Tr không quan tâm tới con và cũng không chu cấp tiền để nuôi con. Đến nay, chị G nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, chị Hoàng Thị Thu G khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị G được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr;

- Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu G yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ph1 và cháu Nguyễn Hoàng Ph2. Về cấp dưỡng nuôi con: Khi khởi kiện chị G yêu cầu anh Tr đóng tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000đồng/tháng; tại phiên tòa, chị G không yêu cầu anh Tr phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là anh Nguyễn Thành Tr các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng anh Tr vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị G.

Tại Biên bản ghi ý kiến của con chung đủ bảy tuổi ngày 15 tháng 11 năm 2022, cháu Nguyễn Hoàng Ph1 và cháu Nguyễn Hoàng Ph2 trình bày:

Khi cha mẹ của các cháu ly hôn, các cháu Nguyễn Hoàng Ph1 và cháu Nguyễn Hoàng Ph2 có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Hoàng Thị Thu G.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập và không nộp tài liệu chứng cứ.

* Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Thị Thu G có đơn yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn là anh Nguyễn Thành Tr, cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn là anh Nguyễn Thành Tr đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Thu G và anh Nguyễn Thành Tr tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của chị G và anh Tr là hợp pháp.

Chị Hoàng Thị Thu G cho rằng trong cuộc sống chung vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn đến năm 2017 thì trở nên trầm trọng nên vợ chồng không còn chung sống cho tới nay. Vì vậy, chị G xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu và quan tâm nhau nên tình cảm vợ chồng không còn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Tr không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị G. Anh Tr cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định anh Tr và chị G không còn chung sống; anh Tr không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

[3] Về con chung:

Chị G và anh Tr có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hoàng Ph1 và cháu Nguyễn Hoàng Ph2, sinh cùng ngày 27 tháng 8 năm 2006. Hiện các con đang sống chung với chị G và đều có nguyện vọng được sống chung với chị G sau khi cha mẹ ly hôn. Trong thời gian vợ chồng không chung sống các con do chị G nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Do đó, nguyện vọng được tiếp tục nuôi con của chị G là có căn cứ là phù hợp với căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Hoàng Thị Thu G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

Chị Hoàng Thị Thu G là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu giải quyết ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Thu G.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu G được ly hôn với anh Nguyễn Thành Tr.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ph1 và cháu Nguyễn Hoàng Ph2, sinh cùng ngày 27 tháng 8 năm 2006 cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Hoàng Thị Thu G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Chị Hoàng Thị Thu G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002581 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Trường phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Tr (Giấy CNKH số xx ngày 26-5-2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Đình Nguyên

